

Số: 1266/QĐ-BCH

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng  
của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022**

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI LHPN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

- Căn cứ Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XII;

- Xét đề nghị của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam.

**QUYẾT ĐỊNH:**

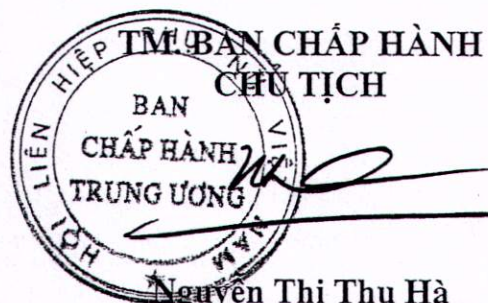
**Điều 1.** Ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/3/2018, thay thế cho Quyết định số 447/QĐ-BCH ngày 29/9/2015 của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam (sửa đổi, bổ sung).

**Điều 3.** Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; các ban/đơn vị Cơ quan TW Hội, Ban Thường vụ Hội LHPN các tỉnh/thành, Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội, Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam và các tổ chức thành viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ; Ban TĐKT TW;
  - Ban Tổ chức TW; Ban Dân vận TW;
  - Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
  - Ủy viên ĐCT; Ủy viên BCH TW Hội;
  - Hội LHPN các tỉnh/thành;
  - Hội Phụ nữ Bộ Công an;
  - Ban Phụ nữ Quân đội;
  - Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam;
  - Các tổ chức thành viên;
  - Các ban, đơn vị Cơ quan TW Hội;
  - Lưu VT, TĐ (02).
- (đề b/c)



Nguyễn Thị Thu Hà

**HỘI LHPN TỈNH LẠNG SƠN**  
**BAN THƯỜNG VỤ**

Số: *41* -SL/BTV

**Nơi nhận:**

- Hội LHPN các huyện, thành phố, ĐVTT;
- Lưu: VT.

*Sao lục*

*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

**TL. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Minh Thu**



## QUY ĐỊNH

### Về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam Nhiệm kỳ 2017-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1266 /QĐ-BCH ngày 19 tháng 03 năm 2018  
của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về đối tượng, mục đích, nguyên tắc; tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ xét đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; khen tặng Kỷ niệm chương; quỹ khen thưởng và chế độ khen thưởng; tổ chức bộ máy thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam theo quy định tại Khoản 1, Điều 31, Luật Thi đua, Khen thưởng.

##### 2. Đối tượng điều chỉnh

a) Hội LHPN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở, Chi hội phụ nữ, tổ phụ nữ và tương đương.

b) Tập thể, cá nhân thuộc Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội và các tổ chức thành viên (*Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam*).

c) Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó, hội viên, phụ nữ.

d) Cán bộ Hội chuyên trách các cấp<sup>1</sup>.

e) Gia đình hội viên, phụ nữ.

f) Các tập thể, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho tổ chức Hội LHPN Việt Nam và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

#### Điều 2.

Trong Quy định này, các từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của tập thể, cá

<sup>1</sup> Ngoài khen thưởng các danh hiệu theo quy định của Nhà nước, còn được khen các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam tại Quy định này gồm: khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; khen thưởng chuyên đề; khen thưởng đột xuất; khen tặng Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam" và khen danh hiệu "Cán bộ Hội cơ sở giỏi" cho Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở.

nhân nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo, không ngừng phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua và nhiệm vụ công tác của Hội LHPN Việt Nam.

3. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua của Hội LHPN Việt Nam.

4. Trong phạm vi quy định này:

- Danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi” được dành cho cán bộ công tác tại cơ sở gồm: Ủy viên Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, tổ trưởng (*không phân biệt loại hình tổ chức cơ sở/chi/tổ Hội*).

- Cán bộ Hội chuyên trách gồm: Cán bộ Hội chuyên trách cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc tổ chức phát động phong trào thi đua có nội dung, tiêu chí cụ thể, thời gian, địa điểm, có kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiêu biểu.

c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào nội dung, tiêu chuẩn thi đua do cấp Hội có thẩm quyền xét khen quy định và thành tích đạt được.

d) Tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân tham gia phong trào thi đua, các cuộc vận động có đăng ký thi đua hoặc tham gia hưởng ứng thi đua từ đầu năm.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen

## DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

### Mục I

## DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

### ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN

#### Chương II

Đội với Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội: Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các cấp tương đương từ cấp cơ sở trở lên. Các quy định chi tiết về thi đua, khen thưởng của tổ chức phụ nữ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam do Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Tổng cục Chính trị Công an nhân dân Việt Nam quy định phù hợp với đặc thù của ngành trên cơ sở quy định Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

- Cấp cơ sở (bao gồm Hội LHPN các xã, phường, thị trấn và tương đương).
- Cấp huyện (bao gồm Hội LHPN các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương);
- Cấp tỉnh (bao gồm Hội LHPN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương);
- Trung ương;

cấp:

Việc phân cấp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo 4

#### Điều 4. Phân cấp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng

f) Kết hợp chặt chẽ đồng viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

cử vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

e) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn

nước<sup>2</sup>.

d) Một hình thức khen thưởng có thể tăng nhiều lần cho một đối tượng (Riêng Kỷ niệm chương chỉ khen 1 lần), nhưng không tăng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà

thưởng mức cao hơn. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân từ yếu kém phần tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

thường tập thể nhỏ, cá nhân là người trực tiếp lao động sản xuất, học tập, công cả nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác; Chú trọng khen đầu tư trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, người dân tộc thiểu số, thường mức cao hơn. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân từ yếu kém phần

### **Điều 5. Danh hiệu thi đua**

1. Đối với tập thể:

- Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch TW Hội.

2. Đối với cá nhân:

- Danh hiệu "Phụ nữ tiêu biểu";

- Danh hiệu "Cán bộ Hội cơ sở giỏi".

### **Điều 6. Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch TW Hội**

1. Đối tượng: Hội LHPN các tỉnh/thành phố, Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội.

2. Tiêu chuẩn: Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch TW Hội được xét tặng cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong các cụm thi đua, thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tỉnh trong cụm (theo hướng dẫn hàng năm), đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp tỉnh hoặc cấp huyện (cấp trực thuộc trực tiếp) bị kỷ luật từ khiên trách trở lên;

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao hoặc đăng ký thực hiện trong năm;

- Có diện hình, mô hình mới, cách làm hay được phổ biến, nhân rộng tại địa phương/ đơn vị, khu vực và cả nước.

3. Thời gian bình xét: Vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

4. Số lượng đề nghị khen thưởng: Tỷ lệ không quá 40% số tỉnh/thành trong cụm<sup>3</sup>. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TDKT) xem xét trình Đoàn Chủ tịch quyết định.

### **Điều 7. Danh hiệu "Phụ nữ tiêu biểu"**

1. Đối tượng: Hội viên, phụ nữ.

2. Tiêu chuẩn:

- Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của địa phương, đơn vị;

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trên một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực, tiêu biểu cho những nhân tố mới, cách làm hay trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và trở thành tấm gương để chị em phụ nữ học tập; được

<sup>3</sup> Riêng cụm Bắc Trung bộ cứ 2 năm cụm sẽ được tăng thêm 1 đơn vị được tặng Cờ; cụm 8 tỉnh Trung du miền núi phía Bắc và cụm 13 tỉnh Tây Nam bộ, cứ 5 năm sẽ được tăng thêm 1 đơn vị được tặng Cờ.

Hội LHPN cùng cấp giới thiệu suy tôn và được cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức ghi nhận, giới thiệu;

- Được tuyên truyền trên các kênh thông tin của Hội và phương tiện thông tin đại chúng từ cấp huyện trở lên;

- Gia đình đạt danh hiệu “Gia đình 5 không 3 sạch”, danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

*Đối với hội viên:* Ngoài những tiêu chuẩn trên cần tích cực tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ.

3. Thời gian bình xét và số lượng đề nghị Đoàn Chủ tịch TW Hội khen thưởng:

- Được bình xét hàng năm vào dịp tổng kết năm với số lượng: Các tổ chức thành viên; mỗi tỉnh/thành, Hội Phụ nữ Bộ Công an được đề nghị 03 cá nhân; Ban Phụ nữ Quân đội, Hội LHPN thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An được đề nghị 05 cá nhân/tỉnh, thành, đơn vị.

- Riêng các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương giới thiệu 01 điển hình cá nhân phụ nữ tiêu biểu vào dịp tổng kết phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi”**

1. Đối tượng: Ủy viên Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, tổ trưởng (*không phân biệt loại hình tổ chức cơ sở/chi/tổ Hội*).

2. Tiêu chuẩn:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của địa phương;

- Có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực vận động hội viên phụ nữ tham gia phong trào thi đua và các cuộc vận động của Hội;

- Sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ trên địa bàn, phát hiện những vi phạm liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ; kịp thời phản ánh với cơ quan có trách nhiệm, với Hội cấp trên, có giải pháp hoặc đề xuất giải pháp can thiệp giúp đỡ;

- Tổ chức sinh hoạt hội viên theo đúng quy định của Điều lệ Hội, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Bản thân tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và là tấm gương cho chị em trong địa phương, đơn vị học tập. Gia đình đạt danh hiệu “Gia đình 5 không 3 sạch” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”;

- Đơn vị do cá nhân phụ trách được xếp loại Đơn vị vững mạnh.

Đối với Chủ tịch Hội LHPN cơ sở theo địa bàn hành chính, ngoài các tiêu chuẩn trên, cần thực hiện tốt nhiệm vụ của Chủ tịch Hội cơ sở được quy định tại mục 14.2 Điều 20 - Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội khóa XII. Đối với Chủ tịch Hội Phụ nữ các cơ sở đặc thù thì thực hiện tốt nhiệm vụ theo sự phân công của cấp ủy và Hội cấp trên.

3. Thời gian bình xét và số lượng khen đề nghị Đoàn Chủ tịch TW Hội khen thưởng:

- Được bình xét hàng năm, xét khen thưởng vào giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

- Số lượng đề nghị khen thưởng: Mỗi tỉnh/thành Hội, Hội Phụ nữ Bộ Công an được đề nghị 04 cá nhân; Ban Phụ nữ Quân đội, Hội LHPN thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An được đề nghị 08 cá nhân/tỉnh, thành, đơn vị.

## **Mục 2**

### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 9. Hình thức khen thưởng**

1. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội.
  - Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được;
  - Khen thưởng theo đột (hoặc chuyên đề);
  - Khen thưởng đột xuất;
  - Khen thưởng đối ngoại.
2. Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh.
3. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện.
4. Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”.
5. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

#### **Điều 10. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được**

1. Đối với tập thể:

a) Khen tặng cho Hội LHPN cấp tỉnh thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tỉnh trong cụm (*theo hướng dẫn hàng năm*):

- Tiêu chuẩn: Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp tỉnh hoặc cấp huyện (*cấp trực thuộc trực tiếp*) bị kỷ luật từ

khiển trách trở lên; đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội.

- Xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm cho những đơn vị chưa được Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch.

b) Đối với Hội LHPN cấp huyện, cấp cơ sở:

- Tiêu chuẩn: Được tặng cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu:

+ Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên (*Đối với cấp huyện: Không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp huyện, cấp cơ sở bị kỷ luật; Đối với cấp cơ sở: Không có tập thể, cá nhân là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng bị kỷ luật*);

+ Đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành Hội LHPN các cấp đề ra;

+ Có sáng kiến nổi bật trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội được áp dụng tại địa phương cùng cấp và được Hội cấp trên đánh giá cao.

- Xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

- Tỷ lệ khen:

+ Đối với cấp huyện không quá 20% tổng số quận/huyện và tương đương;

+ Đối với cấp cơ sở không quá 10% tổng số xã/phường và tương đương.

Đối với Hội Phụ nữ Bộ Công an và Ban Phụ nữ Quân đội đảm bảo tổng số lượng khen thưởng theo tỷ lệ quy định nhưng không bắt buộc tỷ lệ 20% cấp huyện và 10% cấp cơ sở.

*Cách làm tròn tỷ lệ khen thưởng: Dưới 0,5 làm tròn về mức thấp; từ 0,5 trở lên làm tròn lên mức cao.*

c) Khen tặng cho các tổ chức thành viên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội.

- Xét tặng vào cuối nhiệm kỳ của các tổ chức.

d) Khen tặng tập thể nữ của đơn vị được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới”.

- Xét tặng khi tập thể có quyết định phong tặng của Nhà nước.

e) Khen tặng các tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội, có phạm vi ảnh hưởng trong hệ

thống Hội góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng TĐKT xem xét trình Đoàn Chủ tịch quyết định.

- Xét tặng khi có thành tích trong năm.

2. Đối với cá nhân:

a) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”.

b) Khen tặng danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*”.

c) Khen tặng Ủy viên BCH TW Hội LHPN Việt Nam vào dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc, đạt các tiêu chuẩn sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Ủy viên Ban Chấp hành; có thời gian tham gia Ban Chấp hành từ 40 tháng trở lên và tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban Chấp hành.

d) Khen tặng cá nhân nữ là lãnh đạo (*là người đứng đầu đơn vị hoặc cấp phó đơn vị là nữ - trong trường hợp đơn vị không có người đứng đầu là nữ*) của đơn vị được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới”.

e) Khen tặng cho cá nhân là phụ nữ có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được Nhà nước, bộ, ngành công nhận; hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội, có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng TĐKT xem xét trình Đoàn Chủ tịch quyết định.

f) Khen tặng cho cá nhân là phụ nữ bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ hoặc được công nhận đạt chuẩn chức danh Phó Giáo sư/Giáo sư do Hội Nữ trí thức Việt Nam đề nghị.

#### **Điều 11. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề)**

1. Chỉ xét đối với các chuyên đề có trong nội dung thi đua và tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề hàng năm hoặc giai đoạn do TW Hội chủ trì, chỉ đạo hoặc phối hợp tổ chức.

2. Đối tượng:

- Cơ quan TW Hội LHPN Việt Nam và các ban, đơn vị thuộc Cơ quan TW Hội;

- Hội LHPN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở, chi hội phụ nữ, tổ phụ nữ và tương đương; gia đình hội viên, phụ nữ;

- Cán bộ Hội chuyên trách các cấp, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó, hội viên, phụ nữ;

- Tập thể, cá nhân của các tổ chức thành viên;

- Tập thể, cá nhân đơn vị phối hợp trong thực hiện các chuyên đề.

### 3. Tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn chung: Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện chuyên đề. Được Hội LHPN các cấp, các ban/đơn vị cơ quan TW Hội lựa chọn, đề xuất.

- Tiêu chuẩn cụ thể: Do các ban chuyên môn đề xuất theo từng chuyên đề cụ thể

Riêng đối với cán bộ Hội chuyên trách các cấp: Ngoài các tiêu chuẩn chung phải có sáng kiến/cách làm mang lại hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề (*Mỗi chuyên đề công tác khi sơ, tổng kết đề nghị Đoàn Chủ tịch TW Hội khen thưởng đảm bảo không quá 30% cán bộ Hội chuyên trách trên tổng số đề nghị*).

4. Thời gian đề nghị: Vào dịp Hội nghị sơ, tổng kết (*hàng năm hoặc theo giai đoạn*).

5. Số lượng khen thưởng: Do Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định tùy theo phạm vi, tính chất của từng chuyên đề.

### **Điều 12. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với khen thưởng đột xuất**

1. Đối tượng: Mọi tập thể, cá nhân.

2. Tiêu chuẩn: Được Hội LHPN các cấp, các ban/đơn vị cơ quan TW Hội đề xuất và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc khi thực hiện những nhiệm vụ đột xuất do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành TW Hội giao.

- Lập được thành tích đột xuất, nổi bật đóng góp cho sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ và cộng đồng.

- Có hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

- Có mức đóng góp cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ với tổng giá trị trong năm tương đương 200 triệu đồng trở lên (*đối với tập thể*) và 100 triệu đồng trở lên (*đối với cá nhân*).

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng TĐKT xem xét trình Đoàn Chủ tịch quyết định.

3. Thời gian đề nghị: Khi lập thành tích, được phát hiện, đề xuất.

### **Điều 13. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch đối với khen thưởng đối ngoại**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn: Khen tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam ở

nước ngoài, người nước ngoài, các tổ chức quốc tế có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào Phụ nữ Việt Nam.

2. Thời gian đề nghị: Vào dịp 8/3; 20/10 hoặc khi các cá nhân kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

**Điều 14. Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ Công an và Ban Phụ nữ Quân đội**

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng do Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội quy định phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định của Hội LHPN Việt Nam.

**Điều 15. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện**

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng do Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện quy định phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định của Hội LHPN Việt Nam.

**Điều 16. Kỷ niệm chương “*Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam*”**

Xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn nêu ở Chương IV.

**Điều 17. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam**

Được xét tặng theo Quyết định 1842/QĐ-BNV ngày 3/11/2011 của Bộ Nội vụ về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Giải thưởng tài năng nữ Việt Nam.

**Chương III**

**THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT ĐỀ NGHỊ  
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 18. Thẩm quyền đề nghị, quyết định, trao tặng**

1. Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam:

a) Đề nghị, quyết định khen thưởng:

- Quyết định tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn.

- Trường hợp đặc biệt Đoàn Chủ tịch có quyền xem xét, quyết định khen thưởng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam.

- Giới thiệu, đề nghị Nhà nước khen thưởng đối với các điển hình tập thể nữ, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân nữ tiêu biểu trong các lĩnh vực, phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội.

- Đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương khen tặng Bằng khen hoặc trình khen Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN Việt Nam.

- Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, Đoàn Chủ tịch TW Hội lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trình Chủ tịch nước xét, tặng Huân chương Lao động hạng ba.

b) Trao khen thưởng:

- Trao khen thưởng trực tiếp cho Hội LHPN cấp tỉnh/thành, đơn vị tại Hội nghị sơ, tổng kết, Đại hội Thi đua yêu nước, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc do TW Hội tổ chức.

- Trường hợp không tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết ở cấp Trung ương, Đoàn Chủ tịch ủy quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh/thành, đơn vị thực hiện việc trao khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam: Chỉ đạo xây dựng, phát hiện điển hình tiên tiến là tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân nữ trong các lĩnh vực và đề nghị Hội đồng TĐKT xem xét, khen thưởng.

3. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh/huyện/cơ sở:

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh: Quyết định tặng Bằng khen cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện: Quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp cơ sở: Công nhận, biểu dương cho tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo hướng dẫn của Hội LHPN cấp tỉnh/huyện.

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh/huyện/cơ sở có trách nhiệm phát hiện, thẩm định, bồi dưỡng, giới thiệu các điển hình tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân xuất sắc tiêu biểu để tuyên truyền, nhân rộng, khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

## **Điều 19. Quy trình tổ chức bình xét, xét duyệt hồ sơ khen thưởng**

1. Hội LHPN cấp tỉnh/huyện/cơ sở:

a) Tùy điều kiện thực tế để tổ chức hướng dẫn cách thức phát động thi đua, cách thức tuyên truyền, vận động, triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động cho phù hợp.

b) Tổ chức bình xét, suy tôn các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội.

c) Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp xét, quyết định và đề nghị cấp trên quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo thẩm quyền.

2. Trung ương Hội LHPN Việt Nam:

a) Các ban TW Hội: Thẩm định nội dung đăng ký thi đua (*nếu có*); hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và nội dung thi đua thuộc mảng nhiệm vụ phụ trách; chấm điểm thi đua, đề xuất nội dung thưởng đối với các tỉnh/thành, đơn vị; phát hiện, thẩm định, đề nghị biểu dương, khen thưởng.

b) Văn phòng TW Hội: Đầu mối tổng hợp nội dung đăng ký thi đua (*nếu có*), đánh giá, chấm điểm và hồ sơ khen thưởng; thẩm định thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; tổ chức xin ý kiến của Bộ Công an đối với các trường hợp khen thưởng tổ chức, cá nhân người nước ngoài/người Việt Nam làm việc cho các tổ chức nước ngoài; khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp; thực hiện hiệp y khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN các tỉnh/thành theo yêu cầu của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

c) Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam: Phát hiện, thẩm định, xem xét, đánh giá thành tích đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân trình Đoàn Chủ tịch quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng.

## **Điều 20. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch TW Hội, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Hội LHPN cấp tỉnh;
- Biên bản bình xét của Hội đồng TĐKT;
- Kết quả chấm điểm của Hội LHPN cấp tỉnh;
- Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp ủy/Ban Dân vận.

2. Hồ sơ đề nghị Bằng khen của Đoàn Chủ tịch, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh hoặc Văn bản đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Tờ trình của ban, đơn vị theo dõi chuyên đề có xác nhận của Phó Chủ tịch phụ trách (*đối với khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất và khen thưởng đối ngoại*);

- Biên bản họp Hội đồng TĐKT hoặc tập thể lãnh đạo của cấp đề nghị;
- Danh sách trích ngang thành tích;

- Báo cáo thành tích: Theo đúng quy định, rõ thành tích và bám sát theo tiêu chuẩn (*có mẫu kèm theo*).

+ Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: *Đối với tập thể*: Có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; *Đối với cá nhân*: Có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hoặc có xác nhận của Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp nếu cá nhân đó không thuộc diện cấp uỷ quản lý.

+ Đối với khen thưởng gia đình hội viên, phụ nữ: Có chữ ký của hội viên, phụ nữ đại diện hộ gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương cùng cấp.

+ Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi đề nghị khen thưởng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch cho tập thể và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian 05 năm trước khi trình khen thưởng. Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán (*thực hiện theo khoản 7, Điều 45, Nghị định 91/2017/NĐ-CP và khoản 3, Điều 10, Thông tư 08/2017/TT-BNV*).

- Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng tổ chức, cá nhân người nước ngoài; người Việt Nam làm việc cho các tổ chức nước ngoài phải xin ý kiến của Sở Công an và Sở Ngoại vụ trước khi đề nghị khen thưởng (*thực hiện theo khoản 4, Điều 47, Nghị định 91/2017/NĐ-CP*).

3. Một số trường hợp được đề nghị theo thủ tục đơn giản:

a) Các trường hợp được áp dụng:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất với công trạng rõ ràng, cụ thể trong công tác, lao động, học tập.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh hoặc Tờ trình của ban, đơn vị Cơ quan TW Hội có xác nhận của Phó Chủ tịch phụ trách;

- Bản tóm tắt thành tích của nơi đề nghị khen trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị theo thủ tục đơn giản.

**Điều 21. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị Đoàn Chủ tịch khen thưởng hoặc đề nghị bộ, ngành, Nhà nước khen thưởng.**

1. Hồ sơ đề nghị Đoàn Chủ tịch khen thưởng theo thời gian như sau:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết cuối năm: Trước ngày 30/11 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân khác (*trừ khen thưởng đột xuất*): Trước thời điểm trao thưởng ít nhất 30 ngày.

2. Hồ sơ đề nghị bộ, ngành, Nhà nước khen thưởng: Trước thời điểm trao thưởng ít nhất 60 ngày.

3. Văn phòng TW Hội thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Hội đồng TĐKT, Đoàn Chủ tịch trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Chương IV**  
**KHEN TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**  
**“VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM”**

**Điều 22. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương "*Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam*" (sau đây viết tắt là *Kỷ niệm chương*) là hình thức khen tặng của Hội LHPN Việt Nam cho cá nhân có nhiều đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng định kỳ hàng năm vào dịp kỷ niệm thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10) và xét tặng đột xuất đối với cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc.

3. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân, không có hình thức truy tặng. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã được tặng Huy chương "*Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ*".

**Điều 23. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Tiêu chuẩn chung:

a) Có nhiều đóng góp hiệu quả cho tổ chức Hội, phong trào phụ nữ tại địa phương, đơn vị, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam;

b) Không bị hình thức kỷ luật nào trong vòng 3 năm tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng đối tượng:

Ngoài tiêu chuẩn chung, các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, tùy theo từng đối tượng phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Ủy viên BCH Hội LHPN cấp Trung ương/tỉnh/huyện/cơ sở, chỉ hội trưởng: có thời gian giữ chức vụ 10 năm trở lên (*Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội và Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện tương đương đối với cán bộ các cấp. Riêng cán bộ nữ công đơn vị cơ sở phải có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên*).

b) Cán bộ chuyên trách từ Trung ương đến cấp huyện: Có thời gian tham gia công tác Hội 15 năm trở lên.

c) Hội viên Hội LHPN Việt Nam: Có thời gian tham gia sinh hoạt Hội và đóng Hội phí từ 15 năm trở lên, có ít nhất 01 Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện hoặc Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội (*Đối với cá nhân thuộc đơn vị LLVT có Giấy khen/Bằng khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác Hội và phong trào phụ nữ*).

d) Cá nhân phụ nữ được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, được nhận giải thưởng Nhà nước, giải thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

e) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ủy Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND từ TW đến cấp cơ sở:

- Đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy là 15% và tỷ lệ nữ tham gia HĐND là 25%;

- Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp đạt loại xuất sắc (*tại thời điểm đề nghị*);

- Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện và cấp cơ sở.

f) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ TW đến cấp huyện:

- Có các hoạt động cụ thể chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho phụ nữ trong ngành;

- Có các đề xuất tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ nữ;

- Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện.

g) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt (*Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc*) tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Có từ 200 lao động nữ trở lên;

- Có chính sách chăm lo đến quyền, lợi ích hợp pháp của lao động nữ, cán bộ nữ, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức nữ công của đơn vị hoạt động hiệu quả;

- Đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh, an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Có thời gian giữ chức vụ 5 năm trở lên.

h) Cá nhân tham gia là thành viên trong Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các cấp từ 10 năm trở lên có nhiều đóng góp cho sự phát triển của phụ nữ thuộc ngành quản lý.

i) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích tiêu biểu đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam từ 3 năm trở lên.

*Trường hợp cá nhân chuyển vị trí công tác thì vẫn được tính thời gian liên tục nếu chức vụ, ngành công tác trước và tại thời điểm đề nghị xét tặng của cá nhân đó trong diện được xét tặng theo Quy định này.*

## **Điều 24. Trách nhiệm, thẩm quyền xét, lập hồ sơ đề nghị khen tặng**

1. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh:

a) Lập Hồ sơ đối với những đối tượng thuộc địa phương, đơn vị, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn;

b) Ghi nhận, xem xét các cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho tổ chức

Hội và phong trào phụ nữ cùng cấp đề nghị cấp trên khen tặng;

c) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh là đơn vị trực tiếp trình khen Kỷ niệm chương: rà soát, thẩm định (*thành tích, thẩm quyền, văn bản đề nghị của cấp dưới và Hội Phụ nữ Công an cấp tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Nữ công cùng cấp*), đối chiếu tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách, lập Hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

Đối với khen tặng Cán bộ nữ công chuyên trách thuộc các đơn vị cấp tỉnh, huyện; trường Ban Nữ công đơn vị cơ sở có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên do Hội LHPN cùng cấp xét và đề nghị trên cơ sở đề nghị của Ban Nữ công cùng cấp.

## 2. Ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

a) Trình khen Kỷ niệm chương cho cán bộ nữ công chuyên trách cấp Trung ương;

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

## 3. Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội:

a) Trình khen Kỷ niệm chương cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, hội viên, phụ nữ các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

## 4. Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ/ngành):

a) Đề nghị khen Kỷ niệm chương cho:

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp Trung ương;

- Thành viên Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ;

- Cán bộ lãnh đạo (*Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc*) thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

## 5. Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam phối hợp với các ban, đơn vị cơ quan TW Hội xét và lập Hồ sơ đề nghị đối với:

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

- Cộng tác viên tích cực của Hội LHPN Việt Nam;
- Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức và phong trào của Hội vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

**Điều 25. Hồ sơ đề nghị, thời gian nhận hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, 01 bộ hồ sơ gồm:
  - a) Tờ trình và biên bản đề nghị xét tặng.
  - b) Tổng hợp danh sách trích ngang cá nhân đề nghị xét tặng;
  - c) Bản tóm tắt quá trình công tác và thành tích đạt được (*nêu rõ kết quả*).
2. Thời gian xét tặng:
  - a) Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam nhận Hồ sơ từ ngày 01/4 đến hết ngày 30/5 hàng năm;
  - b) Tham mưu rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, thành tích; tổng hợp trình Hội đồng TĐKT: từ ngày 1/6 đến hết ngày 30/8 hàng năm.
  - c) Thực hiện in Giấy Chứng nhận Kỷ niệm chương, thông báo Quyết định khen thưởng kèm theo danh sách đạt, không đạt gửi về Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trong tháng 9 hàng năm.

**Điều 26. Tổ chức trao tặng**

1. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trực tiếp trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan TW Hội; các cá nhân trong nước, quốc tế được các ban, đơn vị cơ quan TW Hội đề nghị khen tặng.
2. Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam uỷ quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh/thành, Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội, Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam, Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương tổ chức trao tặng cho đối tượng thuộc đơn vị mình đề nghị khen tặng.

**Chương V**

**QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG**

**Điều 27. Lập quỹ khen thưởng**

1. Các cấp Hội thành lập quỹ khen thưởng của cấp mình để khen thưởng cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo thẩm quyền.
2. Quỹ khen thưởng của các cấp Hội cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại Quy định này được hình thành từ ngân sách Nhà nước, trích một phần từ nguồn thu Hội phí, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam.

## **Điều 28. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (*Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Cờ thi đua, hộp đựng Kỷ niệm chương và khung Bằng khen*).

2. Chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do TW Hội quản lý (*theo khoản 2, Điều 67, Nghị định 91/2017/NĐ-CP*); các tập thể, cá nhân là hội viên, phụ nữ được Đoàn Chủ tịch TW Hội, bộ ngành và Nhà nước khen (*Trừ khen tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch cho các Doanh nghiệp, Doanh nhân và Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”*).

3. Chi tổ chức, chỉ đạo, sơ tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng (*Không quá 20% tổng quỹ thi đua, khen thưởng*).

## **Điều 29. Chế độ khen thưởng**

1. Mức chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam theo Quy định này được Đoàn Chủ tịch quyết định trên cơ sở nguồn ngân sách Nhà nước, hội phí, từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác không vượt quá mức chi thưởng theo quy định của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Mức chi thưởng của Hội LHPN cấp tỉnh, huyện, cơ sở do Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp quyết định.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY**

### **THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

## **Điều 30. Tổ chức bộ máy**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam, gồm các thành phần:

- a) Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;
- c) Các Phó Chủ tịch Hội là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- d) Các Ủy viên Hội đồng là Trưởng các ban, đơn vị cơ quan TW Hội;
- e) Trưởng Phòng Thi đua - Khen thưởng là Ủy viên Thường trực Hội đồng,

thư ký Hội đồng.

2. Văn phòng TW Hội là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN cấp tỉnh do BCH Hội LHPN tỉnh quy định, có 01 chuyên viên theo dõi công tác TĐKT.

4. Cấp huyện, cấp cơ sở: Chủ tịch Hội trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 31. Chức năng, nhiệm vụ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam**

Tham mưu cho Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam:

1. Phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

3. Quyết định khen tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 32. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác. Tổ chức xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

### **Điều 33. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng**

- Tham mưu cụ thể hóa và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng cho từng năm, giai đoạn và từng lĩnh vực hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; xây dựng quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của Hội.

- Tham mưu tổ chức các phong trào thi đua, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua.

- Tham mưu việc sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng để tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan TW Hội và Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 34. Quyền, nghĩa vụ của tập thể, cá nhân; tước và phục hồi danh hiệu**

Được thực hiện theo các quy định tại Điều 76, 77, 78, 79 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

#### **Điều 35. Xử lý vi phạm và khiếu nại tố cáo**

Việc xử lý vi phạm và khiếu nại tố cáo trong công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các quy định tại Điều 96, 98 Luật TĐKT.

#### **Điều 36. Hướng dẫn thi hành**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch TW Hội hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam trong hệ thống Hội.

2. Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị căn cứ vào Quy định này để xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội LHPN tỉnh/thành, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, phản ánh các vấn đề phát sinh (nếu có) về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua Văn phòng TW Hội) để báo cáo Đoàn Chủ tịch TW Hội, trình Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam xem xét, quyết định.

4. Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng./.

-----

**PHỤ LỤC**  
**MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-BCH ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam)<sup>1</sup>*

|           |                                                                                                                                                                                        |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 01 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với <b>tập thể</b> .                                                                                |
| Mẫu số 02 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với <b>cá nhân</b> .                                                                                            |
| Mẫu số 03 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.                                                               |
| Mẫu số 04 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề cho tập thể, cá nhân.                                                                                                   |
| Mẫu số 05 | Báo cáo tóm tắt quá trình công tác và thành tích đạt được của <b>cá nhân</b> đề nghị khen tặng Kỷ niệm chương “ <i>Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam</i> ” + Danh sách trích ngang. |

**Lưu ý:** Mẫu báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

<sup>1</sup> Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng qui định tại Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Hội LHPN Việt Nam (Hướng dẫn số 14/HD-ĐCT ngày 5 tháng 10 năm 2011 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tính (thành phố), ngày tháng năm 20...

## BẢO CAO THÀNH TÍCH

Đề nghị khen thưởng<sup>2</sup>.....

(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

## I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

### 1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính; điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển (nếu tóm tắt);
- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ; các tổ chức đảng, đoàn thể.

### 2. Chức năng, nhiệm vụ: Nêu tóm tắt chức năng, nhiệm vụ được giao.

## II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác Hội, nội dung thi đua của cơ quan (đơn vị) và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác so với chỉ tiêu đăng ký, so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ; những sáng kiến, cải tiến hoặc cách làm hay, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao đối với phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội của địa phương và cả nước.
2. Những biện pháp tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích.
3. Việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên và người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện.
4. Nếu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức Đảng, đoàn thể.

## III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký, cơ quan ban hành quyết định và theo thứ tự mới đến cũ).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH  
KHEN THƯỞNG  
(Ký, đóng dấu)  
(Ký, ghi rõ họ và tên)  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đối với những đơn vị không thuộc hệ thống Hội.

<sup>4</sup> Đối với những thành tích khen thưởng trong năm thì chỉ liệt kê những thành tích đạt được trong năm đề nghị khen thưởng; đối với những thành tích khen thưởng theo giai đoạn thì liệt kê những thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

**TÊN CƠ QUAN/  
ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**Đề nghị khen thưởng.....**  
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính: ..... Dân tộc :.....
- Thường trú: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có):.....

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận (nêu tóm tắt):.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân: Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

Đối với cán bộ làm công tác quản lý, cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị nơi mình công tác.

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC** (ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký, cơ quan ban hành quyết định và theo thứ tự từ mới đến cũ)<sup>5</sup>.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

<sup>5</sup> Đối với những thành tích khen thưởng trong năm thì chỉ liệt kê những thành tích đạt được trong năm đề nghị khen thưởng; đối với những thành tích khen thưởng theo giai đoạn thì liệt kê những thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

**TÊN CƠ QUAN/  
ĐƠN VỊ**

Mẫu số 03  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....<sup>6</sup>**  
**(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong...)**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng**  
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với đơn vị: Ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức (tách biệt số liệu nam/nữ). Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân: Ghi rõ họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (khi thực hiện những nhiệm vụ đột xuất do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành TW Hội giao/ những đóng góp cho sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ và cộng đồng/ hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam/ mức đóng góp cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ với trong năm...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH  
KHEN THƯỞNG<sup>7</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ<sup>8</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

<sup>6</sup> Ghi hình thức đề nghị khen thưởng

<sup>7</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

<sup>8</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

**TÊN CƠ QUAN/  
ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....<sup>1</sup>**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**  
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức (có tách biệt số liệu nam/nữ); chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...<sup>9</sup>.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH  
KHEN THƯỞNG<sup>10</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ<sup>11</sup>**  
(Ký, đóng dấu)

<sup>9</sup> Nếu là tập thể đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

<sup>10</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan

<sup>11</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan

**TÊN CƠ QUAN/  
ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

**BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**  
***Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam"***

**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:                      Giới tính:                      Dân tộc :
- Thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Số điện thoại liên lạc:                      Email :
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ<sup>(1)</sup>:                      - Tỷ lệ nữ tham gia HĐND<sup>(1)</sup>:
- Số lượng lao động nữ<sup>(2)</sup>/tổng số cán bộ
- Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp đạt loại<sup>(3)</sup>:

**II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH GẮN VỚI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

*(Liên quan đến thâm niên đề nghị xét tặng KNC)*

1. Quá trình công tác (chức vụ, thời gian và đơn vị công tác), trong đó nêu rõ thời gian tham gia vào các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới
2. Những thành tích đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam *(nêu ngắn gọn thành tích và kết quả đạt được)*.

**III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:**

*(Nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng - ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).*

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (4)**  
*(Ký, đóng dấu)*

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
*(Ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:**

- (1), (3): Đối với lãnh đạo chủ chốt các cấp uỷ Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND.
- (2): Đối với lãnh đạo chủ chốt các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, trường ban nữ công đơn vị.
- (4): Lãnh đạo quản lý trực tiếp cá nhân.

Đơn vị: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**  
**“Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam” năm .....**

| STT       | Họ và tên                                                                                                                               | Năm sinh |      | Chức vụ                           | Đơn vị công tác          | Số năm<br>tính<br>xét<br>tặng<br>KNC | Tỉ lệ<br>nữ<br>tham<br>gia<br>cấp uỷ | Tỉ lệ<br>nữ<br>tham<br>gia<br>HĐND | Xếp loại<br>của Hội<br>LHPN<br>cùng<br>cấp | Số<br>lượng<br>lao<br>động nữ | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|---------|
|           |                                                                                                                                         | Nam      | Nữ   |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| (1)       | (2)                                                                                                                                     | (3)      | (4)  | (5)                               | (6)                      | (7)                                  | (8)                                  | (9)                                | (10)                                       | (11)                          | (12)    |
| <b>A.</b> | <b>Cán bộ Hội</b>                                                                                                                       |          |      |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| <b>I</b>  | <b>Ủy viên BCH Hội LHPN các cấp</b><br>(Đối tượng theo điểm a khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022) |          |      |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
|           | <b>Cấp tỉnh</b>                                                                                                                         |          |      |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 1         | Nguyễn Thị A                                                                                                                            |          | 1967 | Chủ tịch Hội LHPN tỉnh...         |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 2         | Nguyễn Thị B                                                                                                                            |          | 1968 | UVBCH Hội LHPN tỉnh...            |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
|           | <b>Cấp huyện</b>                                                                                                                        |          |      |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 3         | Hà Thị C                                                                                                                                |          | 1978 | Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện...    | Tỉnh....                 |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
|           | <b>Cấp xã</b>                                                                                                                           |          |      |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 4         | Nguyễn Thị D                                                                                                                            |          | 1963 | Chủ tịch Hội LHPN xã ...          | Huyện..., tỉnh...        |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 5         | Nguyễn Thị G                                                                                                                            |          | 1967 | Chủ tịch Hội LHPN xã...           | Huyện..., tỉnh...        |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 6         | Phạm Thị H                                                                                                                              |          | 1938 | Phó Chủ tịch Hội LHPN xã...       | Huyện..., tỉnh...        |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| <b>II</b> | <b>Chi Hội trưởng</b> (Đối tượng theo điểm a khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)                  |          |      |                                   |                          |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |
| 7         | Lê Thị A                                                                                                                                |          | 1968 | Chi Hội trưởng Chi hội PN thôn... | Xã..., huyện..., tỉnh... |                                      |                                      |                                    |                                            |                               |         |

[illegible]

|            |                                                                                                                                                                                                     |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----------------------------------|----------------|--|--|--|--|--|--|
| <b>II</b>  | <b>Cấp tỉnh</b>                                                                                                                                                                                     |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 24         | ...                                                                                                                                                                                                 |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| <b>III</b> | <b>Cấp huyện</b>                                                                                                                                                                                    |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 25         | Phạm Thị H                                                                                                                                                                                          |      | 1968 | Chủ tịch Liên đoàn Lao động       | Huyện..., tỉnh |  |  |  |  |  |  |
| 26         | Hà Văn Y                                                                                                                                                                                            | 1968 |      | Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ | Tỉnh...        |  |  |  |  |  |  |
| <b>F</b>   | <b>Cán bộ lãnh đạo chủ chốt tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập (Đối tượng theo điểm g khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)</b> |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 27         | Nguyễn Văn C                                                                                                                                                                                        | 1986 |      | Tổng Giám đốc Công ty ....        | Tỉnh...        |  |  |  |  |  |  |
| 28         | ...                                                                                                                                                                                                 |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| <b>G</b>   | <b>Cá nhân là thành viên trong Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các cấp (Đối tượng theo điểm h khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)</b>                            |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 29         | ...                                                                                                                                                                                                 |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 30         | ...                                                                                                                                                                                                 |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| <b>H</b>   | <b>Cá nhân có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ (Đối tượng theo điểm i khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)</b>                              |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 31         | ...                                                                                                                                                                                                 |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |
| 32         | ...                                                                                                                                                                                                 |      |      |                                   |                |  |  |  |  |  |  |

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu)

**Ghi chú:** - Lập danh sách thứ tự theo Tờ trình trên Word, kiểu chữ Times New Roman. Kèm theo Danh sách này là các báo cáo thành tích của cá nhân xếp và đánh số thứ tự theo số thứ tự từng đối tượng như trong Tờ trình. Số thứ tự được đánh từ 1 đến hết.

- Ghi đầy đủ (không viết tắt) họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác hiện tại;
- + Từ mục (1) đến (7) bắt buộc phải ghi đầy đủ thông tin.
- + Mục (8), (9), (10) bắt buộc đối với đối tượng trong diện quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 23;
- + Mục (11) bắt buộc đối với đối tượng trong diện quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 23.
- Khi xét kỷ niệm chương đề nghị các tỉnh nên rà soát kỹ hồ sơ trước khi gửi lên TW. Hiện nay, vẫn còn nhiều trường hợp không kê khai thành tích, thành tích giống nhau; hội viên không có bản photo giấy khen, bằng khen kèm theo hoặc không ghi rõ số Quyết định; thiếu tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND, ..
- Người lập danh sách đề nghị phải ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc để thuận tiện trao đổi trong quá trình xét hồ sơ.